

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Minh

Ông Nguyễn Duy Cừ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2025 (Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2025) về “*Ly hôn, tranh chấp về con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đậu Xuân P**; Sinh ngày: 12/4/1995; Số căn cước công dân: 042095011250 cấp ngày 04/3/2022; Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị P1**; Sinh ngày: 23/6/1994; Số căn cước công dân: 042194011449 cấp ngày 07/01/2022; Nơi ĐKKHTT: Thôn N, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đậu Xuân P trình bày:

Anh Đậu Xuân P và chị Nguyễn Thị P1 kết hôn ngày 26/01/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay thuộc xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn N, xã T (nay thuộc xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh) và có thời gian khoảng 04 năm vào tỉnh Bình Dương làm ăn sau khi dịch covid thì quay về xã T tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng khi mới cưới hạnh phúc. Đến tháng 4/2024, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

là do vợ thiếu chung thủy, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Anh Đậu Xuân P xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh P được ly hôn với chị P1.

Về con chung: Anh Đậu Xuân P và chị Nguyễn Thị P1 có 02 con chung tên là Đậu Thị Quỳnh Hsinh ngày 30/6/2016 và Đậu Thị Quỳnh N sinh ngày 12/11/2020. Anh P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung và không yêu cầu chị P1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con: Anh P là lao động tự do (thợ sơn), thời gian làm việc tự do, không phụ thuộc theo giờ hành chính, thu nhập bình quân 15 triệu đồng/tháng, anh P có nhà ở ổn định tại Thôn N, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị P1 trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn thông nhất như trình bày của anh P. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2024, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, anh P ghen tuông và có đánh đập chị. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Chị P1 xác nhận không còn tình cảm với anh P nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như trình bày của anh P. Chị P1 có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Đậu Thị Quỳnh N, giao cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đậu Thị Quỳnh Hoa. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về điều kiện nuôi con: Chị P1 là công nhân may tại Công ty TNHH ESPRITA, địa chỉ: Đường số 12, Khu công nghiệp S- D - Bình Dương, thời gian làm việc theo giờ hành chính, thu nhập bình quân 10 triệu đồng/tháng. Chị P1 hiện thuê nhà trọ ở tại D - Bình Dương.

Về tài sản chung: Ngày 23/6/2025 chị P1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng. Tòa án đã giao cho chị P1 Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng hết thời hạn 07 ngày chị P1 không nộp án phí nên Tòa án đã ban hành Thông báo trả lại đơn khởi kiện cho chị P1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo P luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đậu Xuân P và chị Nguyễn Thị P1.

+Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Đậu Thị Quỳnh N sinh ngày 12/11/2020 cho chị Nguyễn Thị P1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Đậu Thị Quỳnh H sinh ngày 30/6/2016 cho anh Đậu Xuân P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đậu Xuân P khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về nuôi con chung đối với bị đơn chị Nguyễn Thị P1 (có hộ khẩu thường trú tại: xã Thạch Văn, thành phố Hà Tĩnh, nay thuộc xã Đồng Tiến, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (nay Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tối cao). Bị đơn chị Nguyễn Thị P1 đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đậu Xuân P và chị Nguyễn Thị P1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay thuộc xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh) nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đậu Xuân P và chị Nguyễn Thị P1 là hợp P. Anh P và chị P1 đều trình bày quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 4/2024 đến nay, anh P xin ly hôn chị P1 đồng ý. Trình bày của anh P và chị P1 phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đậu Xuân P và chị Nguyễn Thị P1.

[3] Về con chung: Anh Đậu Xuân P và chị Nguyễn Thị P1 có 02 con chung tên là Đậu Thị Quỳnh Hsinh ngày 30/6/2016 và Đậu Thị Quỳnh N sinh ngày 12/11/2020, các con hiện đang sống với anh P. Chị P1 đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi một con, chị P1 nuôi cháu Như, anh P nuôi cháu Hoa. Anh P đề nghị Tòa án giao anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét nguyện vọng của anh P, chị P1 thấy rằng: Hai vợ chồng đều lao động tự do, có mức thu nhập đủ đảm bảo nuôi con và có chỗ ở nên về điều kiện nuôi con 02 bên là như nhau, anh P cho rằng chị P1 thiếu trách nhiệm với con nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Vì vậy, giao cho chị P1 và anh P mỗi người được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là phù hợp. Xét cháu Đậu Thị Quỳnh Hcó nguyện vọng sống cùng anh P, cháu Đậu Thị Quỳnh N còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Vì vậy, căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Đậu Thị Quỳnh N cho chị P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao con chung Đậu Thị Quỳnh Hcho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Hai bên không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng nhưng

không nộp tạm ứng án phí theo quy định nên Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện cho chị P1. Sau này nếu các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ án khác.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định P luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3, 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị P1.

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đậu Xuân P và chị Nguyễn Thị P1.

3. Về nuôi con chung: Giao con chung Đậu Thị Quỳnh N sinh ngày 12/11/2020 cho chị Nguyễn Thị P1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Đậu Thị Quỳnh H sinh ngày 30/6/2016 cho anh Đậu Xuân P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc anh Đậu Xuân P và chị Nguyễn Thị P1 mỗi người phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh P được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh P đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí số 4209035 ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Tĩnh). Trả lại cho anh Đậu Xuân P 225.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- UBND xã Đồng Tiến (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Duy Minh

Nguyễn Duy Cừ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

